

Số: 05/QĐ-BVNHP

Hải Phòng, ngày 17 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục
tại Bệnh viện Nhi Hải Phòng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NHI HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 28/TCCQ ngày 09/01/1975 của Ủy ban Hành chính thành phố Hải Phòng về việc thành lập Bệnh viện Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bệnh viện Trẻ em, trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố;

Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 62/2022/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND thành phố Hải Phòng về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3166/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của UBND thành phố về việc thành lập Hội đồng quản lý Bệnh viện Trẻ em và phê duyệt Quy chế hoạt động tạm thời của Hội đồng quản lý Bệnh viện Trẻ em và Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND thành phố về việc phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Bệnh viện Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Bệnh viện Trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 2803/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc đổi tên một số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và Trạm Y tế các xã, phường, đặc khu trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực;

Xét đề nghị của phòng Tổ chức cán bộ, Kế hoạch tổng hợp, Điều dưỡng và Chi đạo tuyến – HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục theo Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Bệnh viện Nhi Hải Phòng *(có phụ lục chi tiết đính kèm)*:

1. Chuyên đề Cấp cứu nhi khoa cơ bản.
2. Chuyên đề Chăm sóc nhi khoa cơ bản.
3. Chuyên đề Hồi sức nhi khoa cơ bản.
4. Chuyên đề Chuyên khoa cơ bản Nhi khoa.
5. Chuyên đề Điều trị vàng da ở trẻ sơ sinh bằng phương pháp chiếu
6. Chuyên đề Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp.

Điều 2. Hội đồng thẩm định Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục chịu trách nhiệm ban hành Chương trình và tài liệu đào tạo liên tục tại Bệnh viện.

Điều 3. Các Ông, bà trong Hội đồng thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục căn cứ Quyết định thực hiện. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, CĐT-HTQT.



Q. GIÁM ĐỐC

BSCKII. Trần Minh Cảnh

Hải Phòng, ngày 17 tháng 7 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Giới thiệu:

Căn cứ Nghị định 96/NĐ-CP, ngày 30/12/2023 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Nhi Hải Phòng xây dựng chương trình đào tạo chuyên khoa cơ bản Nhi khoa với thời lượng 9 tháng. Bệnh viện Nhi Hải Phòng được thành lập từ năm 1975 và được đi vào hoạt động từ năm 1977, sau gần 50 năm phát triển về cả nguồn lực và cơ sở vật chất, Bệnh viện Nhi Hải Phòng hiện là đơn vị đứng đầu thành phố Hải Phòng trong công tác chăm sóc và điều trị bệnh lý Nhi khoa.

Học viên sẽ được cung cấp các kiến thức cơ bản về cấp cứu nhi khoa, chương trình hồi sức sơ sinh, các bệnh lý cấp tính và mạn tính thường gặp ở trẻ em đồng thời tạo điều kiện giúp các học viên có các kỹ năng đánh giá, phân loại bệnh nhi, các kỹ năng thăm khám, thực hành các thủ thuật như đặt nội khí quản, chọc dịch não tủy, chọc dịch màng phổi, dịch ổ bụng, phân tích các kết quả cận lâm sàng,... Từ đó giúp học viên có thể áp dụng thực tế khi thực hành lâm sàng tại cơ sở y tế nơi mình làm việc. Những điều kiện thuận lợi này sẽ giúp người học sau khi kết thúc chương trình sẽ được trang bị đầy đủ các kiến thức, kỹ năng cơ bản, cập nhật các kiến thức mới về chuyên ngành Nhi khoa và là điều kiện để hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh Bác sỹ chuyên khoa Nhi theo Luật khám bệnh, chữa bệnh

1. Tên khóa đào tạo: Chuyên khoa cơ bản Nhi khoa.

- Chương trình đào tạo bác sỹ nhi khoa cơ bản là chương trình cung cấp các kiến thức và kỹ năng khám bệnh, chữa bệnh cần thiết trong lĩnh vực Nhi khoa.

2. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Đối tượng: Bác sỹ
- Yêu cầu đầu vào của học viên: Bác sỹ đã có chứng chỉ hành nghề Y khoa.

3. Mục tiêu:

* **Mục tiêu chung:** Kết thúc chương trình đào tạo chuyên khoa cơ bản Nhi khoa, học viên có khả năng áp dụng các kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong khám bệnh, chẩn đoán, điều trị một số bệnh lý cơ bản trong Nhi khoa.

*** Mục tiêu kiến thức:**

- Áp dụng được kiến thức khoa học cơ bản, giải phẫu sinh lý nhi khoa bình thường, y học cơ sở và lâm sàng vào giải quyết các bệnh lý thường gặp ở trẻ em.
- Áp dụng được y học dựa trên bằng chứng trong thực hành chăm sóc sức khỏe người bệnh.

*** Mục tiêu kỹ năng:**

- Thực hiện thành thạo các kỹ năng khám, chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt, chẩn đoán nguyên nhân và xử lý biến chứng một số cấp cứu thường gặp.
- Thực hiện được theo quy trình hướng dẫn chẩn đoán điều trị một số bệnh thường gặp trong Nhi khoa.
- Thực hiện được một số thủ thuật cơ bản trong Nhi khoa.
- Tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh về các bệnh lý Nhi khoa.

*** Mục tiêu thái độ:**

- Rèn luyện được tinh thần trách nhiệm, khẩn trương, có ý thức hợp tác khi làm việc.
- Ứng xử tốt trước các tình huống lâm sàng và một số bệnh lý thường gặp, được sự tin cậy của người bệnh và người nhà của người bệnh.

4. Nội dung chương trình:

4.1. Thời gian đào tạo: 09 tháng tương đương 1584 tín chỉ/tiết (22 ngày/tháng x 9 tháng x 8 giờ tín chỉ/1 ngày)

- Phân bố thời gian:

- + Khai giảng, bế giảng: 6 giờ tín chỉ/tiết (Khai giảng: 02 giờ tín chỉ/tiết ; Bế giảng: 04 giờ tín chỉ/tiết)
- + Kiểm tra lý thuyết (đầu vào, cuối khóa): 2 giờ tín chỉ/tiết
- + Học lý thuyết: 142
- + Học thực hành: 1418 giờ tín chỉ/tiết
- + Ôn tập: 8 giờ tín chỉ/tiết
- + Kiểm tra thực hành cuối khóa: 8 giờ tín chỉ/tiết

4.2. Chương trình chi tiết:

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
1	Kỹ năng giao tiếp và thăm khám bệnh trẻ em	1, Nắm được các kỹ năng giao tiếp cơ bản khi khám bệnh trẻ em 2, Biết được các bước tiến hành thăm khám bệnh trẻ em và ra các quyết	4	4	0	0

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
		định xét nghiệm chẩn đoán và điều trị cho bệnh nhân				
2	Cấp cứu nhi khoa cơ bản	1. Đánh giá được tình trạng ban đầu. 2. Trình bày được trình tự cấp cứu cơ bản chung cho trẻ bị ngừng thở - ngừng tim. 3. Nắm được các kỹ thuật cấp cứu cơ bản	248	8	8	248
3	Tiếp cận và xử lý bệnh nhi khó thở	1. Đánh giá và xử lý cấp cứu ban đầu 2. Chẩn đoán nguyên nhân 3. Đánh giá lại và điều trị cấp cứu theo nguyên nhân	16	2	0	14
4	Sốc tim ở trẻ em	1. Tiếp cận và chẩn đoán bệnh nhân sốc tim 2. Cách điều trị sốc tim	16	2	0	14
5	Ngừng thở ngừng tim	1. Phân loại hồi sức. 2. Thực hiện các bước cấp cứu ngừng thở ngừng tim	16	2	0	14
6	Sốc giảm thể tích tuần hoàn ở trẻ em	1. Nêu được khái niệm Sốc giảm thể tích tuần hoàn ở trẻ em 2. Nêu được nguyên nhân và cách chẩn đoán 3. Xử trí trên bệnh nhân	16	2	0	14
7	Phản ứng phản vệ	1. Nắm được khái niệm phản ứng phản vệ 2. Nguyên nhân và tiếp cận chẩn đoán khi gặp trẻ bị phản ứng phản vệ 3. Cách xử trí trẻ bị phản ứng phản vệ 4. Các biện pháp hạn chế phản ứng phản vệ	16	2	0	14
8	Sốc nhiễm khuẩn	1. Nêu được khái niệm sốc nhiễm khuẩn 2. Cách chẩn đoán và điều trị bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn	16	2	0	14
9	Rối loạn nước và điện giải	1. Nguyên nhân rối loạn nước điện giải 2. Các rối loạn điện giải thường gặp 3. Cách xử trí và điều trị.	16	2	0	14

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
10	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý hô hấp thường gặp ở trẻ em	1, Biết được các đặc điểm giải phẫu sinh lý bình thường hệ hô hấp ở trẻ em 2, Chẩn đoán điều trị được bệnh nhân viêm phổi, viêm tiểu phế quản theo mức độ suy hô hấp 3, Chẩn đoán và xử trí được cơn hen phế quản cấp, tư vấn bệnh nhân hen phế quản cộng đồng	176	16	0	160
11	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tiêu hóa thường gặp ở trẻ em	1, Biết được các đặc điểm giải phẫu sinh lý bình thường hệ tiêu hóa ở trẻ em 2, Phát hiện được triệu chứng lâm sàng, chỉ định cận lâm sàng, đánh giá được mức độ mất nước và xử trí tốt bệnh nhân tiêu chảy cấp. 3, Phát hiện được triệu chứng lâm sàng, chỉ định cận lâm sàng, bệnh nhân viêm loét dạ dày tá tràng 4, Chẩn đoán và xử trí bệnh nhân đau bụng chức năng	176	16	0	160
12	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý truyền nhiễm thường gặp ở trẻ em	1, Chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh nhân tay chân miệng 2, Chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh nhân mắc bệnh cúm 3, Chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh nhân mắc bệnh sởi 4, Chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh nhân Sốt xuất huyết 5, Chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh nhân mắc một số bệnh truyền nhiễm khác (ho gà, quai bị, thủy đậu...)	168	16	0	152
13	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thận tiết niệu thường gặp ở trẻ em	1, Biết được các đặc điểm giải phẫu sinh lý bình thường hệ tiết niệu ở trẻ em 2, Chẩn đoán, theo dõi và xử trí bệnh nhân nhiễm khuẩn tiết niệu 3, Chẩn đoán, theo dõi và điều trị cho bệnh nhân viêm cầu thận cấp 4, Chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh nhân hội chứng thận hư 5, Chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh nhân lupus ban đỏ 6, Hướng dẫn và phân tích được kế	160	16	0	144

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
		quả xét nghiệm nước tiểu, TPTNT, cấy nước tiểu, nước tiểu 24h.				
14	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thần kinh thường gặp ở trẻ em	1, Biết được các đặc điểm giải phẫu sinh lý bình thường hệ thần kinh ở trẻ em 2, Chẩn đoán, theo dõi và xử trí bệnh nhân co giật do sốt 3, Chẩn đoán, theo dõi và điều trị cho bệnh nhân động kinh 4, Chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh nhân viêm màng não (vi khuẩn, virus, lao...) 5, Chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh nhân viêm não	160	16	0	144
15	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tim mạch thường gặp ở trẻ em	1, Biết được các đặc điểm giải phẫu sinh lý bình thường hệ tim mạch ở trẻ em 2, Chẩn đoán, theo dõi và xử trí bệnh nhân viêm cơ tim do virus 3, Chẩn đoán, theo dõi và điều trị cho bệnh nhân Kawasaki 4, Chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh nhân suy tim ứ huyết 5, Chẩn đoán, theo dõi và điều trị bệnh nhân viêm mũ màng ngoài tim	160	16	0	144
16	Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý sơ sinh thường gặp ở trẻ em	1, Biết được các đặc điểm giải phẫu sinh lý bình thường của trẻ sơ sinh 2, Hiểu và áp dụng các phương pháp tiếp cận sàng lọc sơ sinh nguy cơ cao. 3, Chẩn đoán, theo dõi và điều trị cho bệnh nhân vàng da bằng phương pháp chiếu đèn 4, Chẩn đoán, theo dõi và điều trị nhiễm khuẩn ở trẻ sơ sinh	176	16	0	160
Tổng 16 Bài			1560	142	8	1410

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
17	Ôn tập, kiểm tra đánh giá		18			
18	Khai giảng		2			
19	Bế giảng		4			
	Tổng số giờ tín chỉ/ tiết:		1584			

5. Tên tài liệu dạy - học:

5.1. Tài liệu chính quy

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em; Bộ Y tế; 2015.
- Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa; NXB Y học; 2020.
- Bài giảng Nhi khoa (Sau đại học); Đại học Y Hà Nội; NXB Y học; 2017.
- Phác đồ điều trị Nhi khoa; Trung tâm Nhi khoa; BV Bạch Mai; 2023.
- Cấp cứu hồi sức Nhi khoa -Tập 1; NXB Y học; 2025
- Tài liệu tham khảo do các giảng viên tự biên soạn (*đã được Hội đồng Bệnh viện thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục*) dựa trên tài liệu của Bộ Y tế, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Nhi đồng I và các tài liệu khác đã được phát hành.

5.2. Tài liệu tham khảo

- Nelson Textbook of Pediatrics; 22nd Edition; 2024
- APLS: The Pediatric Emergency Medicine Resource; 5th Edition; 2023.
- Essential Neonatal Medicine (Essentials); 6th Edition; 2022

6. Phương pháp dạy – học:

- Tại chỗ, trực tiếp, gián tiếp qua hình thức ECHO, Zoom, Teleheath..
- Áp dụng cả phương pháp thụ động và chủ động (thuyết trình, phim/video, thảo luận nhóm, mô hình, nghiên cứu tình huống, thực hành lâm sàng...)
- + **Lý thuyết:** Học viên tự đọc tài liệu trước, giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết trình ngắn tích cực hóa, hướng dẫn học viên thảo luận các vấn đề cơ bản theo mục tiêu bài giảng. Nhận xét đánh giá sau từng buổi học.
- + **Thực hành:**
- Hướng dẫn thực hành trên mô hình tại phòng học trước khi thực hành lâm sàng.

- Hướng dẫn thực hành lâm sàng trên bệnh nhân tại khoa lâm sàng
- Thảo luận ca lâm sàng tại hội trường.

Học viên đóng vai trò chủ động trong học tập, trong làm việc nhóm, trong các hoạt động của lớp học và tích cực trao đổi kinh nghiệm về các chủ đề liên quan với giảng viên và với các đồng nghiệp.

7. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:

7.1. Giảng viên chính: Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ CKII, CKI, ThS, Bác sĩ chuyên ngành Nhi có chứng chỉ hành nghề và đã tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng Phương pháp dạy – học lâm sàng và Sư phạm y học cơ bản.

7.2. Trợ giảng: Bác sĩ CKII, CKI, ThS, Bác sĩ Chuyên ngành Nhi, Cử nhân Điều dưỡng đã có chứng chỉ hành nghề và có thâm niên công tác trên 3 năm.

8. Yêu cầu về trang thiết bị và tài liệu cho khóa học:

- Cơ sở vật chất, thiết bị học liệu cho khóa học:
 - + Phòng học: 01 phòng có đủ chỗ ngồi từ 50- 100 học viên.
 - + Thực hành: Lớp học thực hành tại các khoa lâm sàng
 - + Thảo luận: Tại hội trường lớp học.
 - + Phương tiện nghe nhìn: Máy tính, máy chiếu, mô hình, sách bút...

9. Tổ chức thực hiện:

- Học lý thuyết tại phòng học Bệnh viện Nhi Hải Phòng
- Thực hành tham gia tại các khoa Hồi sức tích cực và chống độc, Tim mạch lồng ngực, Tiêu hóa, Hô hấp, Nội tổng hợp, Thần kinh tâm bệnh, Sơ sinh, Bệnh nhiệt đới.

10. Đánh giá và cấp giấy chứng nhận/ chứng chỉ:

10.1. Đánh giá:

- Đánh giá đầu vào:

- + Hình thức: Trắc nghiệm 20 câu (Pre-test).
- + Thời gian: 30 phút

- Đánh giá kết thúc khóa học:

- + Lý thuyết: Trắc nghiệm 20 câu (Post-test). (Thời gian: 30 phút)
- + Thực hành: Bốc thăm và thực hành trên các ca bệnh cụ thể.
- + Điểm tổng kết: kết quả trung bình giữa điểm lý thuyết và thực hành.

10.2. Tên chứng nhận: Chuyên khoa cơ bản nhi khoa.

10.3. Các điều kiện học viên cần đạt để được cấp Giấy chứng nhận:

- + Tính chuyên cần: học lý thuyết cho phép vắng mặt không quá 10% số tiết, học thực hành không được vắng mặt, trong trường hợp bất khả kháng thì phải học bù.
- + Lý thuyết: Học viên phải đạt điểm tối thiểu 90%,
- + Thực hành kỹ năng cuối khóa: Học viên phải đạt điểm > 60%.
- + Đạt chỉ tiêu thực hành kỹ năng từ 6 điểm trở lên (thang điểm 10)

+ Không vi phạm nội quy, quy định của Bệnh viện.

Những học viên đủ các tiêu chuẩn sẽ được Bệnh viện Nhi Hải Phòng cấp chứng nhận đào tạo chuyên khoa cơ bản Nhi khoa tại Bệnh viện Nhi Hải Phòng. Sau khi học xong được trang bị đầy đủ các kiến thức, kỹ năng cơ bản, cập nhật các kiến thức mới về chuyên ngành Nhi khoa và được ưu tiên tiếp tục học thực hành 9 tháng tiếp theo tại Bệnh viện Nhi Hải Phòng để hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh Bác sỹ chuyên khoa Nhi theo Luật khám bệnh, chữa bệnh, đáp ứng được vị trí công việc tại các đơn vị có điều trị bệnh trẻ em (tại các phòng khám/ BV tư nhân/ bệnh viện công lập). Dựa theo quy định của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

11. Chỉ tiêu thực hành:

Stt	Tên thủ thuật, kỹ thuật	Chỉ tiêu tay nghề (tối thiểu)		
		Quan sát	Trợ giúp	Tự làm dưới hướng dẫn
1.	Nhận định trẻ cần cấp cứu	5	5	5
2.	Đặt ống nội khí quản	10	10	5
3.	Cấp cứu ngừng tuần hoàn	10	10	5
4.	Các bước xử trí phản vệ	10	10	5
5.	Nuôi dưỡng tĩnh mạch được trẻ sơ sinh nặng	5	5	3
6.	Chẩn đoán mức độ suy hô hấp lâm sàng	5	5	3
7.	Chỉ định đúng các liệu pháp oxy	5	5	3
8.	Chẩn đoán, điều trị được bệnh nhân viêm tiểu phế quản theo mức độ suy hô hấp	5	5	3
9.	Chẩn đoán, điều trị được bệnh nhân viêm phổi theo mức độ suy hô hấp	5	5	3
10.	Chẩn đoán cơn hen phế quản theo mức độ	5	5	3
11.	Tư vấn bệnh nhân hen phế quản	5	5	3
12.	Đánh giá mức độ mất nước	5	5	3
13.	Bồi phụ nước theo mức độ mất nước	5	5	3
14.	Điều trị bệnh nhân viêm loét dạ dày tá tràng	5	5	3
15.	Xử trí bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa	5	5	3
16.	Tiếp cận bệnh nhân vàng da	5	5	3
17.	Hướng dẫn và phân tích được kết quả xét nghiệm nước tiểu, TPTNT, cấy nước tiểu, nước tiểu 24h.	5	5	3

18.	Điều trị bệnh nhân nhiễm khuẩn tiết niệu	5	5	3
19.	Tiếp cận bệnh nhân phù	5	5	3
20.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân viêm cầu thận cấp	5	5	3
21.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân hội chứng thận hư	5	5	3
22.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân lupus ban đỏ	5	5	3
23.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân động kinh	5	5	3
24.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân co giật do sốt	5	5	3
25.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân tay chân miệng	5	5	3
26.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân sởi	5	5	3
27.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân sốt xuất huyết	5	5	3
28.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân suy tim	5	5	3
29.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân tăng huyết áp	5	5	3
30.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân vàng da sơ sinh	5	5	3
31.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân điều trị nhiễm khuẩn ở trẻ sơ sinh	5	5	3
32.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân viêm não	5	5	3
33.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân viêm màng não	5	5	3
Tổng: 33				

HẢI PHÒNG



BAN GIÁM ĐỐC

Q. GIÁM ĐỐC

BSCKII. Trần Minh Cảnh

BAN SOẠN THẢO

Nguyễn

BSCKII. Trần Thị Ngọc Hòa

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
BỆNH VIỆN

Trần

BSCKII. Trần Minh Cảnh

51

53

54

55

56

midnight, and so

and so

and so

and so

Hải Phòng, ngày 17 tháng 7 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Căn cứ Nghị định 96/NĐ-CP, ngày 30/12/2023 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Nhi Hải Phòng được thành lập từ năm 1975 và được đi vào hoạt động từ năm 1977, sau gần 50 năm phát triển về cả nguồn lực và cơ sở vật chất, Bệnh viện Nhi Hải Phòng hiện là đơn vị đứng đầu thành phố Hải Phòng trong công tác chăm sóc và điều trị các bệnh lý Nhi khoa.

1. Tên khóa đào tạo: Cấp cứu nhi khoa cơ bản

- Chương trình đào tạo cấp cứu nhi khoa cơ bản là chương trình cung cấp các kiến thức và kỹ năng cần thiết trong các tình huống cấp cứu.

2. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Đối tượng: Bác sỹ, điều dưỡng.

- Yêu cầu đầu vào của học viên:

+ Ưu tiên các học viên đang làm trong lĩnh vực Cấp cứu, Hồi sức, Sơ sinh.

+ Học viên tham gia đã có chứng chỉ hành nghề.

3. Mục tiêu:

3.1. Mục tiêu chung:

Nâng cao trình độ chuyên môn cho các đội ngũ nhân lực y tế về cấp cứu nhi khoa cơ bản.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu kiến thức: Trình bày được các kiến thức cơ bản về các cấp cứu thường gặp ở trẻ em.

- Mục tiêu về kỹ năng: Thực hiện tốt kỹ năng cấp cứu bệnh nhi.

- Mục tiêu về thái độ: Cảm nhận sự cần thiết của cấp cứu cơ bản và sự phối hợp tốt đồng nghiệp trong quá trình cấp cứu, điều trị và chăm sóc trẻ bệnh.

4. Nội dung chương trình:

4.1. Thời gian đào tạo: 03 tháng (22 ngày/tháng x 3 tháng x 8 giờ tín chỉ/1 ngày = 528 giờ tín chỉ/tiết)

- Phân bố thời gian:

- Khai giảng, bế giảng: 6 giờ tín chỉ/tiết (Khai giảng: 02 giờ tín chỉ/tiết ; Bế giảng: 04 giờ tín chỉ/tiết)

- Kiểm tra lý thuyết (đầu vào, cuối khóa): 2 giờ tín chỉ/tiết
- Ôn tập: 4 giờ tín chỉ/tiết
- Kiểm tra thực hành cuối khóa: 12 giờ tín chỉ/tiết
- Học lý thuyết – học thực hành: 504 giờ tín chỉ/tiết

4.2. Chương trình chi tiết:

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số giờ tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
1.	Bài 1. Cấp cứu cơ bản	1. Đánh giá được tình trạng ban đầu. 2. Trình bày được trình tự cấp cứu cơ bản chung cho trẻ bị ngừng thở - ngừng tim. 3. Nắm được các kỹ thuật cấp cứu cơ bản	192	4	8	180
2.	Bài 2: Tiếp cận và xử lý bệnh nhi khó thở	1. Đánh giá và xử lý cấp cứu ban đầu 2. Chẩn đoán nguyên nhân 3. Đánh giá lại và điều trị cấp cứu theo nguyên nhân	48	4	8	36
3.	Bài 3: Sốc tim ở trẻ em	1. Tiếp cận và chẩn đoán bệnh nhi sốc tim 2. Cách điều trị sốc tim	48	4	8	36
4.	Bài 4: Ngừng thở ngừng tim	1. Phân loại hồi sức. 2. Thực hiện các bước cấp cứu ngừng thở ngừng tim	48	4	8	36
5.	Bài 5: Sốc giảm thể tích tuần hoàn ở trẻ em	1. Nêu được khái niệm Sốc giảm thể tích tuần hoàn ở trẻ em 2. Nêu được nguyên nhân và cách chẩn đoán 3. Xử trí trên bệnh nhân	40	4	0	36
6.	Bài 6: Phản ứng phản vệ	1. Nắm được khái niệm phản ứng phản vệ 2. Nguyên nhân và tiếp cận chẩn đoán khi gặp trẻ bị phản ứng phản vệ 3. Cách xử trí trẻ bị phản ứng phản vệ 4. Các biện pháp hạn chế phản ứng phản vệ	48	4	4	40

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số giờ tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
7.	Bài 7: Sốc nhiễm khuẩn	1. Nêu được khái niệm sốc nhiễm khuẩn 2. Cách chẩn đoán và điều trị bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn	40	4	4	32
8.	Bài 8: Rối loạn nước và điện giải	1. Nguyên nhân rối loạn nước điện giải 2. Các rối loạn điện giải thường gặp 3. Cách xử trí và điều trị.	40	4	0	36
9.	Tổng: 08 bài giảng		504	32	40	432
10.	Ôn tập, kiểm tra đánh giá		24			
11.	Khai giảng		4			
12.	Bế giảng		4			
	Tổng số giờ tín chỉ/ tiết:		528			

5. Tên tài liệu dạy - học:

5.1. Tài liệu chính quy

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em; Bộ Y tế; 2015.
- Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa; NXB Y học; 2020.
- Bài giảng Nhi khoa (Sau đại học); Đại học Y Hà Nội; NXB Y học; 2017.
- Phác đồ điều trị Nhi khoa; Trung tâm Nhi khoa; BV Bạch Mai; 2023.
- Cấp cứu hồi sức Nhi khoa -Tập 1; NXB Y học; 2025

- Tài liệu tham khảo do các giảng viên tự biên soạn (đã được Hội đồng Bệnh viện thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục) dựa trên tài liệu của Bộ Y tế, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Nhi đồng I và các tài liệu khác đã được phát hành.

5.2. Tài liệu tham khảo

- Nelson Textbook of Pediatrics; 22nd Edition; 2024
- APLS: The Pediatric Emergency Medicine Resource; 5th Edition; 2023.
- Essential Neonatal Medicine (Essentials); 6th Edition; 2022

6. Phương pháp dạy – học:

- Tại chỗ, trực tiếp, gián tiếp qua hình thức ECHO, Zoom, Teleheath..

- Áp dụng cả phương pháp thụ động và chủ động (thuyết trình, phim/video, thảo luận nhóm, mô hình, nghiên cứu tình huống, thực hành lâm sàng...)

+ **Lý thuyết:** Học viên tự đọc tài liệu trước, giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết trình ngắn tích cực hóa, hướng dẫn học viên thảo luận các vấn đề cơ bản theo mục tiêu bài giảng. Nhận xét đánh giá sau từng buổi học.

+ **Thực hành:**

- Hướng dẫn thực hành trên mô hình tại phòng học trước khi thực hành lâm sàng.

- Hướng dẫn thực hành lâm sàng trên bệnh nhân tại khoa lâm sàng

- Thảo luận ca lâm sàng tại hội trường.

Học viên đóng vai trò chủ động trong học tập, trong làm việc nhóm, trong các hoạt động của lớp học và tích cực trao đổi kinh nghiệm về các chủ đề liên quan với giảng viên và với các đồng nghiệp.

7. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:

7.1. Giảng viên chính: Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ CKII, CKI, ThS, Bác sĩ chuyên ngành Nhi có chứng chỉ hành nghề và đã tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng Phương pháp dạy – học lâm sàng và Sư phạm y học cơ bản.

7.2. Trợ giảng: Bác sĩ CKII, CKI, ThS, Bác sĩ Chuyên ngành Nhi, Cử nhân Điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề và có thâm niên công tác trên 3 năm.

8. Yêu cầu về trang thiết bị và tài liệu cho khóa học:

- Cơ sở vật chất, thiết bị học liệu cho khóa học:

+ Phòng học: 01 phòng có đủ chỗ ngồi từ 50- 100 học viên.

+ Thực hành: Lớp học thực hành tại các khoa lâm sàng

+ Thảo luận: Tại hội trường lớp học.

+ Phương tiện nghe nhìn: Máy tính, máy chiếu, mô hình, sách bút...

9. Tổ chức thực hiện chương trình:

- Học lý thuyết tại phòng học Bệnh viện Nhi Hải Phòng

- Thực hành tham gia tại các khoa Hồi sức tích cực và chống độc, Tim mạch lồng ngực, Tiêu hóa, Hô hấp, Nội tổng hợp, Thần kinh tâm bệnh, Sơ sinh, Bệnh nhiệt đới.

10. Đánh giá và cấp giấy chứng nhận/ chứng chỉ:

10.1. Đánh giá:

- **Đánh giá đầu vào:**

+ Hình thức: Trắc nghiệm 20 câu (Pre-test).

+ Thời gian: 30 phút

- **Đánh giá kết thúc khóa học:**

+ Lý thuyết: Trắc nghiệm 20 câu (Post-test). (Thời gian: 30 phút)

- + Thực hành: Bốc thăm và thực hành trên các ca bệnh cụ thể.
- + Điểm tổng kết: kết quả trung bình giữa điểm lý thuyết và thực hành.

10.2. Tên chứng nhận: Cấp cứu nhi khoa cơ bản

10.3. Các điều kiện học viên cần đạt để được cấp Giấy chứng nhận:

- + Tính chuyên cần: học lý thuyết cho phép vắng mặt không quá 10% số tiết, học thực hành không được vắng mặt, trong trường hợp bất khả kháng thì phải học bù.
- + Lý thuyết: Học viên phải đạt điểm tối thiểu 90%,
- + Thực hành kỹ năng cuối khóa: Học viên phải đạt điểm > 60%.
- + Đạt chỉ tiêu thực hành kỹ năng từ 6 điểm trở lên (thang điểm 10)
- + Không vi phạm các nội quy, quy định của Bệnh viện.

Những học viên đủ các tiêu chuẩn trên sẽ được Bệnh viện Nhi Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đào tạo liên tục theo chuyên đề đã học. Dựa theo quy định của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

11. Chỉ tiêu thực hành:

Stt	Tên thủ thuật, kỹ thuật	Chỉ tiêu tay nghề (tối thiểu)		
		Quan sát	Trợ giúp	Tự làm dưới hướng dẫn
1.	Đánh giá được tình trạng ban đầu.	5	5	5
2.	Thực hiện các trình tự cấp cứu cơ bản chung cho trẻ bị ngừng thở - ngừng tim.	10	10	5
3.	Thực hiện ép tim thổi ngạt	10	10	5
4.	Chẩn đoán nguyên nhân gây khó thở bệnh nhi	10	10	5
5.	Xử trí cấp cứu theo nguyên nhân gây khó thở bệnh nhi	5	5	3
6.	Tiếp cận và chẩn đoán bệnh nhân sốc tim và cách điều trị sốc tim	10	10	5
7.	Thực hiện các bước cấp cứu ngừng thở ngừng tim	10	10	5
8.	Trình bày được khái niệm Sốc giảm thể tích tuần hoàn ở trẻ em	5	5	3
9.	Trình bày được nguyên nhân và cách chẩn đoán sốc giảm thể tích tuần hoàn ở trẻ em	5	5	3
10.	Thực hiện xử trí trên bệnh nhân	5	5	3
11.	Trình bày khái niệm phản ứng phản vệ	5	5	3
12.	Thực hiện tiếp cận chẩn đoán khi gặp trẻ bị phản ứng phản vệ	5	5	3

Stt	Tên thủ thuật, kỹ thuật	Chỉ tiêu tay nghề (tối thiểu)		
		Quan sát	Trợ giúp	Tự làm dưới hướng dẫn
13.	Thực xử trí trẻ bị phản ứng phản vệ	5	5	3
14.	Trình bày cách chẩn đoán và điều trị bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn	5	5	3
15.	Trình bày cách xử trí và điều trị rối loạn nước điện giải	5	5	3
	Tổng: 15			

BAN GIÁM ĐỐC



Q. GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trần Minh Cảnh

BAN SOẠN THẢO

Ura
 BSCKII. Trần Thị Ngọc Hòa

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BỆNH VIỆN

fr
 BSCIC II. Trần Minh Cảnh

Hải Phòng, ngày 17 tháng 7 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Căn cứ Nghị định 96/NĐ-CP, ngày 30/12/2023 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Nhi Hải Phòng được thành lập từ năm 1975 và được đi vào hoạt động từ năm 1977, sau gần 50 năm phát triển về cả nguồn lực và cơ sở vật chất, Bệnh viện Nhi Hải Phòng hiện là đơn vị đứng đầu thành phố Hải Phòng trong công tác chăm sóc và điều trị các bệnh lý Nhi khoa.

1. Tên khóa đào tạo: Hồi sức Nhi khoa cơ bản.

- Chương trình đào tạo Hồi sức Nhi khoa cơ bản là chương trình cung cấp các kiến thức và kỹ năng cần thiết trong lĩnh vực hồi sức cấp cứu nhi.

2. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Đối tượng: Bác sỹ, điều dưỡng.

- Yêu cầu đầu vào của học viên:

+ Ưu tiên các học viên đang làm trong lĩnh vực Cấp cứu, Hồi sức, Sơ sinh.

+ Học viên đã có chứng chỉ hành nghề.

3. Mục tiêu:

3.1. Mục tiêu chung:

Nâng cao trình độ chuyên môn cho các cán bộ y tế về hồi sức nhi khoa.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu kiến thức: Trình bày được các kiến thức cơ bản về các triệu chứng triệu chứng lâm sàng, chẩn đoán và cách điều trị trong chuyên ngành hồi sức.

- Mục tiêu về kỹ năng: Phát hiện được các triệu chứng nhanh cần cấp cứu bệnh nhi.

- Mục tiêu về thái độ: Cảm nhận sự cần thiết của cấp cứu cơ bản và sự phối hợp tốt đồng nghiệp trong quá trình cấp cứu, điều trị và chăm sóc trẻ bệnh.

4. Nội dung chương trình:

4.1. Thời gian đào tạo: 03 tháng (tương đương 528 giờ tín chỉ/tiết)

- Phân bố thời gian:

• Khai giảng, bế giảng: 2 giờ tín chỉ/tiết (Khai giảng: 01 giờ tín chỉ/tiết; Bế giảng: 01 giờ tín chỉ/tiết)

• Kiểm tra lý thuyết (đầu vào, cuối khóa): 2 giờ tín chỉ/tiết

- Ôn tập: 16 giờ tín chỉ/tiết
- Kiểm tra thực hành cuối khóa: 4 giờ tín chỉ/tiết
- Học lý thuyết – học thực hành: 504 giờ tín chỉ/tiết

4.2. Chương trình chi tiết:

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số giờ tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
1.	Ngừng thở ngừng tim	1. Nêu được nguyên nhân, dấu hiệu chẩn đoán, nguyên tắc hồi sức cơ bản và nâng cao. 2. Thực hành đúng kỹ thuật ấn tim, thổi ngạt, bóp bóng, đặt NKQ, sốc điện. 3. Cấp cứu nhanh, phối hợp nhóm, theo dõi và tư vấn sau hồi sức.	48	4	4	40
2.	Suy hô hấp	1. Trình bày được định nghĩa và phân loại suy hô hấp cấp. 2. Nhận biết nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng – cận lâm sàng. 3. Chẩn đoán được suy hô hấp cấp và mức độ nặng. 4. Nêu nguyên tắc xử trí và các biện pháp hỗ trợ hô hấp.	64	4	4	56
3.	Dị vật đường thở	1. Nêu được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, xử trí dị vật đường thở 2. Nhận diện và thực hành sơ cứu đúng theo lứa tuổi. 3. Bình tĩnh cấp cứu, tư vấn phòng ngừa cho phụ huynh.	48	4		44
4.	Viêm phổi do virus	1. Nêu được dịch tễ, tác nhân, lâm sàng – cận lâm sàng, nguyên tắc điều trị, tiên lượng và tiêu chuẩn xuất viện đối với bệnh nhân viêm phổi. 2. Nhận biết, chẩn đoán, đánh giá mức độ nặng, xử trí hỗ trợ và lựa chọn điều trị kháng virus khi cần. 3. Theo dõi sát, chăm sóc toàn diện, phòng lây nhiễm và giáo dục gia đình về phòng bệnh	56	4		52

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số giờ tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
5.	Chẩn đoán và điều trị bệnh kawasaki	1. Trình bày được lâm sàng, cận lâm sàng, tiêu chuẩn chẩn đoán, điều trị và biến chứng Kawasaki. 2. Nhận biết, chẩn đoán, theo dõi biến chứng tim mạch và xử trí điều trị bằng Aspirin, IVIG. 3. Theo dõi lâu dài, phòng biến chứng, giáo dục gia đình tuân thủ điều trị và tái khám.	48	4		44
6.	Sốc ở trẻ em	1. Trình bày được nguyên nhân, lâm sàng, chẩn đoán, phân biệt và phác đồ xử trí sốc phản vệ. 2. Nhận biết sớm, xử trí cấp cứu tại chỗ, sử dụng Adrenalin đúng cách, phối hợp hồi sức hô hấp – tuần hoàn. 3. Cấp cứu khẩn trương, theo dõi sát, phòng ngừa tái phát và giáo dục người bệnh/gia đình.	48	4	4	40
7.	Hôn mê ở trẻ em	1. Trình bày định nghĩa, nguyên nhân thường gặp gây hôn mê ở trẻ em (chấn thương, nhiễm trùng, chuyển hóa, ngộ độc, sốc...) 2. Nhận biết dấu hiệu chẩn đoán và đánh giá mức độ hôn mê bằng thang điểm AVPU và Glasgow. 3. Mô tả cách chẩn đoán nguyên nhân hôn mê dựa vào lâm sàng và cận lâm sàng. 4. Nêu được nguyên tắc xử trí và điều trị hôn mê ở trẻ em tại các tuyến y tế.	48	4		44
8.	Co giật	1. Trình bày được định nghĩa, nguyên nhân thường gặp, chẩn đoán và nguyên tắc điều trị co giật ở trẻ em. 2. Thực hiện cấp cứu ban đầu (bảo vệ đường thở, hỗ trợ hô hấp, cắt cơn bằng	48	4		44

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số giờ tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
		Diazepam/Midazolam/Phenobarbital), xử trí nguyên nhân. 3. Cấp cứu nhanh, theo dõi sát, tư vấn gia đình về nguy cơ tái phát và tuân thủ điều trị.				
9.	Trạng thái động kinh.	1. Nêu được định nghĩa, nguyên nhân, cơ chế, phân loại, chẩn đoán và nguyên tắc điều trị động kinh ở trẻ em. 2. Nhận biết cơn động kinh, xử trí cấp cứu, lựa chọn thuốc phù hợp, hướng dẫn cha mẹ chăm sóc. 3. Bình tĩnh, cấp cứu kịp thời, kiên trì điều trị, tư vấn và hỗ trợ trẻ hòa nhập xã hội	48	4		44
10.	Chẩn đoán & xử trí ngộ độc cấp ở trẻ em.	1.Trình bày được tầm quan trọng, dịch tễ học của ngộ độc cấp ở trẻ em. 2.Nhớ lại và trình bày lại được nguyên lý của việc chẩn đoán & xử trí ngộ độc ở trẻ em. 3.Phân tích được các chống chỉ định hay các cách xử trí không thích hợp trong xử trí ngộ độc. 4.Hướng dẫn được cho các bà mẹ cách phòng ngừa và cách xử trí ban đầu các ngộ độc cấp cho trẻ em	48	4		44
	Tổng: 10 bài giảng		504	32	40	424
	Ôn tập, kiểm tra đánh giá		22			
	Khai giảng		1			
	Bế giảng		1			
	Tổng số giờ tín chỉ/tiết:		528			

5. Tên tài liệu dạy - học:

5.1. Tài liệu chính quy

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em; Bộ Y tế; 2015.
- Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa; NXB Y học; 2020.
- Bài giảng Nhi khoa (Sau đại học); Đại học Y Hà Nội; NXB Y học; 2017.
- Phác đồ điều trị Nhi khoa; Trung tâm Nhi khoa; BV Bạch Mai; 2023.
- Cấp cứu hồi sức Nhi khoa -Tập 1, Tập 2; NXB Y học; 2025
- Tài liệu tham khảo do các giảng viên tự biên soạn (đã được Hội đồng Bệnh viện thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục) dựa trên tài liệu của Bộ Y tế, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Nhi đồng I và các tài liệu khác đã được phát hành.

5.2. Tài liệu tham khảo

- Nelson Textbook of Pediatrics; 22nd Edition; 2024
- APLS: The Pediatric Emergency Medicine Resource; 5th Edition; 2023.
- Essential Neonatal Medicine (Essentials); 6th Edition; 2022

6. Phương pháp dạy – học:

- Tại chỗ, trực tiếp, gián tiếp qua hình thức ECHO, Zoom, Teleheath..
- Áp dụng cả phương pháp thụ động và chủ động (thuyết trình, phim/video, thảo luận nhóm, mô hình, nghiên cứu tình huống, thực hành lâm sàng...)
- + **Lý thuyết:** Học viên tự đọc tài liệu trước, giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết trình ngắn tích cực hóa, hướng dẫn học viên thảo luận các vấn đề cơ bản theo mục tiêu bài giảng. Nhận xét đánh giá sau từng buổi học.

+ Thực hành:

- Hướng dẫn thực hành trên mô hình tại phòng học trước khi thực hành lâm sàng.
- Hướng dẫn thực hành lâm sàng trên bệnh nhân tại khoa lâm sàng
- Thảo luận ca lâm sàng tại hội trường.

Học viên đóng vai trò chủ động trong học tập, trong làm việc nhóm, trong các hoạt động của lớp học và tích cực trao đổi kinh nghiệm về các chủ đề liên quan với giảng viên và với các đồng nghiệp.

7. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:

7.1. Giảng viên chính: Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ CKII, CKI, ThS, Bác sĩ chuyên ngành Nhi có chứng chỉ hành nghề và đã tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng Phương pháp dạy – học lâm sàng và Sư phạm y học cơ bản.

7.2. Trợ giảng: Bác sĩ CKII, CKI, ThS, Bác sĩ Chuyên ngành Nhi, Cử nhân Điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề và thâm niên công tác trên 3 năm.

8. Yêu cầu về trang thiết bị và tài liệu cho khóa học:

- Cơ sở vật chất, thiết bị học liệu cho khóa học:
- + Phòng học: 01 phòng có đủ chỗ ngồi từ 50- 100 học viên.
- + Thực hành: Lớp học thực hành tại các khoa lâm sàng
- + Thảo luận: Tại hội trường lớp học.
- + Phương tiện nghe nhìn: Máy tính, máy chiếu, mô hình, sách bút...

9. Tổ chức thực hiện chương trình:

- Học lý thuyết tại phòng học Bệnh viện Nhi Hải Phòng
- Thực hành tham gia tại các khoa Hồi sức tích cực và chống độc, Tim mạch lồng ngực, Hô hấp, Thần kinh tâm bệnh.

10. Đánh giá và cấp giấy chứng nhận/ chứng chỉ:

10.1. Đánh giá:

- Đánh giá đầu vào:

- + Hình thức: Trắc nghiệm 20 câu (Pre-test).
- + Thời gian: 30 phút

- Đánh giá kết thúc khóa học:

- + Lý thuyết: Trắc nghiệm 20 câu (Post-test). (Thời gian: 30 phút)
- + Thực hành: Bốc thăm và thực hành trên các ca bệnh cụ thể.
- + Điểm tổng kết: kết quả trung bình giữa điểm lý thuyết và thực hành.

10.2. Tên chứng nhận: Hồi sức nhi khoa cơ bản

10.3. Các điều kiện học viên cần đạt để được cấp Giấy chứng nhận:

- + Tính chuyên cần: học lý thuyết cho phép vắng mặt không quá 10% số tiết, học thực hành không được vắng mặt, trong trường hợp bất khả kháng thì phải học bù.
- + Lý thuyết: Học viên phải đạt điểm tối thiểu 90%,
- + Thực hành kỹ năng cuối khóa: Học viên phải đạt điểm > 60%.
- + Đạt chỉ tiêu thực hành kỹ năng từ 6 điểm trở lên (thang điểm 10)

+ Không vi phạm nội quy, quy định của Bệnh viện.

Những học viên đủ các tiêu chuẩn trên sẽ được Bệnh viện Nhi Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đào tạo liên tục theo chuyên đề đã học. Dựa theo quy định của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

11. Chỉ tiêu thực hành:

Stt	Tên bài	Tên thủ thuật, kỹ thuật	Chỉ tiêu tay nghề (tối thiểu)		
			Quan sát	Trợ giúp	Tự làm dưới hướng dẫn
1.	Ngừng thở – Ngừng tim	- Thực hiện đúng các bước hồi sức tim phổi cơ bản (A-B-C) - Ép tim ngoài lồng ngực, thổi ngạt, bóp bóng – mask - Phối hợp nhóm trong cấp cứu	10	3	5
2.	Suy hô hấp	- Nhận biết dấu hiệu suy hô hấp nặng - Thực hiện hút đờm dãi, thở oxy, bóp bóng - Theo dõi SpO ₂ , nhịp thở, tri giác	5	3	3
3.	Dị vật đường thở	- Thực hiện vỗ lưng, ấn ngực (trẻ nhỏ), Heimlich (trẻ lớn) - Hút dị vật khi có chỉ định - Đảm bảo đường thở sau cấp cứu	5	3	3
4.	Viêm phổi do virus	- Khám phổi, nhận biết dấu hiệu nặng - Thực hiện chăm sóc, hạ sốt, hỗ trợ hô hấp - Tư vấn phòng bệnh cho gia đình	10	5	3
5.	Chẩn đoán và điều trị bệnh kawasaki	- Nhận biết triệu chứng đặc trưng - Khám tim mạch, theo dõi biến chứng - Hướng dẫn dùng thuốc (IVIG, aspirin) theo y lệnh	10	5	5
6.	Sốc ở trẻ em	- Đánh giá dấu hiệu sốc (mạch, HA, CRT, tri giác) - Thiết lập đường truyền, bù dịch đúng phác đồ - Theo dõi đáp ứng điều trị	5	5	3
7.	Hôn mê ở trẻ em	- Đánh giá Glasgow, tìm nguyên nhân thường gặp - Đảm bảo đường thở, thở oxy, hỗ trợ tuần hoàn - Theo dõi đường huyết và xử trí hạ/tăng glucose	5	3	5

Stt	Tên bài	Tên thủ thuật, kỹ thuật	Chỉ tiêu tay nghề (tối thiểu)		
			Quan sát	Trợ giúp	Tự làm dưới hướng dẫn
8.	Cơ giật do sốt	- Đảm bảo an toàn, đặt tư thế thích hợp - Hạ sốt đúng cách (paracetamol, lau mát) - Theo dõi tri giác, hướng dẫn cha mẹ	5	3	3
9.	Trạng thái động kinh	- Nhận diện và xử trí cơn kéo dài >5 phút - Thiết lập đường truyền, dùng thuốc chống co giật - Theo dõi hô hấp – tuần hoàn trong/sau cơn	5	3	3
10.	Ngộ độc cấp ở trẻ em	- Nhận biết dấu hiệu ngộ độc thường gặp - Thực hành rửa dạ dày, than hoạt (khi chỉ định) - Hồi sức hỗ trợ và theo dõi biến chứng	5	3	3
Tổng: 10		30			

BAN SOẠN THẢO

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
BỆNH VIỆN**

Uông
BSCCII. Trần Thị Ngọc Hoa

BAN GIÁM ĐỐC

Trần Minh Cảnh
BSCCII. Trần Minh Cảnh



Trần Minh Cảnh
Q. GIÁM ĐỐC
BSCCIII. Trần Minh Cảnh

Hải Phòng, ngày 17 tháng 7 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Căn cứ Nghị định 96/NĐ-CP, ngày 30/12/2023 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Nhi Hải Phòng được thành lập từ năm 1975 và được đi vào hoạt động từ năm 1977, sau gần 50 năm phát triển về cả nguồn lực và cơ sở vật chất, Bệnh viện Nhi Hải Phòng hiện là đơn vị đứng đầu thành phố Hải Phòng trong công tác chăm sóc và điều trị các bệnh lý Nhi khoa.

1. Tên khóa đào tạo: Điều trị vàng da ở trẻ sơ sinh bằng phương pháp chiếu đèn

- Chương trình đào Điều trị vàng da ở trẻ sơ sinh bằng phương pháp chiếu đèn là chương trình đào tạo dành cho các đối tượng Bác sĩ, Điều dưỡng. Sau quá trình thực hành học viên sẽ có khả năng thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc người bệnh và kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh.

2. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Đối tượng: Bác sĩ, Điều dưỡng.
- Yêu cầu đầu vào của học viên: Bác sĩ, Điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề.

3. Mục tiêu:

3.1. Mục tiêu chung:

Nâng cao trình độ chuyên môn cho các đội ngũ nhân lực y tế về điều trị vàng da ở trẻ sơ sinh bằng phương pháp chiếu đèn.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu kiến thức: Trang bị kiến thức cập nhật về cơ chế bệnh sinh và chỉ định điều trị vàng da sơ sinh
- Mục tiêu về kỹ năng:
 - + Hướng dẫn thực hành kỹ thuật chiếu đèn đúng phương pháp đạt hiệu quả, an toàn, nhận biết sớm dấu hiệu nguy hiểm, phân loại và xử trí phù hợp
 - + Tăng cường khả năng chăm sóc và theo dõi trẻ trong quá trình điều trị
- Mục tiêu về thái độ: Có tinh thần trách nhiệm và thấy được tầm quan trọng trong việc thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật và chăm sóc trẻ bệnh.

4. Nội dung chương trình:

4.1. Thời gian đào tạo: 02 tháng (22 ngày/tháng x 2 tháng x 8 giờ tín chỉ/1 ngày = 352 giờ tín chỉ/tiết)

- Phân bổ thời gian:

+ Khai giảng, bế giảng: 4 giờ tín chỉ

+ Số giờ lý thuyết: 8 giờ tín chỉ

+ Số giờ thực hành: 316 giờ tín chỉ

+ Lượng giá lý thuyết đầu vào, đầu ra: 4 giờ tín chỉ

+ Ôn tập: 16 giờ tín chỉ

+ Lượng giá thực hành cuối khóa: 4 giờ tín chỉ

4.2. Chương trình chi tiết:

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số giờ tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	LT	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
1.	Vàng da tăng Billirubin tự do	- Trình bày được khái niệm vàng da - Trình bày được Nguyên nhân và chẩn đoán gây nên vàng da ở trẻ sơ sinh - Cách điều trị và một số vấn đề liên quan đến điều trị vàng da ở trẻ sơ sinh	80	4		76
2.	Vàng da tăng Billirubin gián tiếp	- Trình bày được khái niệm vàng da do tăng bilirubin gián tiếp - Trình bày được Nguyên nhân và chẩn đoán - Cách điều trị và một số vấn đề liên quan đến điều trị vàng da do tăng bilirubin gián tiếp	80	4		76
3.	Điều trị vàng da ở trẻ sơ sinh bằng phương pháp chiếu đèn	- Biết được các đặc điểm giải phẫu sinh lý bình thường của trẻ sơ sinh - Hiểu và áp dụng các phương pháp tiếp cận sàng lọc sơ sinh nguy cơ cao - Trang bị kiến thức cập nhật về cơ chế bệnh sinh và chỉ định điều trị vàng da sơ sinh - Hướng dẫn thực hành kỹ thuật chiếu đèn đúng phương pháp đạt hiệu quả, an toàn.	84	4	16	64

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số giờ tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	LT	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
		- Nhận biết sớm dấu hiệu nguy hiểm, phân loại và xử trí phù hợp trẻ bị vàng da - Tăng cường khả năng chăm sóc và theo dõi trẻ trong quá trình điều trị				
4.	Dinh dưỡng qua đường tiêu hóa cho trẻ sinh non, nhẹ cân	- Chỉ định, cách cho ăn và theo dõi dinh dưỡng qua đường tiêu hóa cho trẻ sinh non, nhẹ cân. - Thực hiện kế hoạch nuôi ăn phù hợp, phát hiện và xử trí sớm tình trạng kém dung nạp tiêu hóa. - Thực hành an toàn, ưu tiên sữa mẹ, phối hợp với gia đình để chăm sóc và theo dõi dinh	40	4		36
5.	Dự đoán, đánh giá, điều trị và tiên lượng trẻ sơ sinh có nguy cơ cao	- Trình bày được đặc điểm dinh dưỡng, nguyên tắc và phương pháp nuôi ăn qua đường tiêu hóa cho trẻ sinh non, nhẹ cân. - Lập kế hoạch, thực hiện nuôi ăn, theo dõi dung nạp và xử trí các vấn đề thường gặp. - Thực hành cẩn trọng, ưu tiên sữa mẹ, phối hợp với gia đình trong chăm sóc dinh dưỡng.	40	4		36
6.	Ôn tập, kiểm tra đánh giá		24			
7.	Khai giảng		2			
8.	Bế giảng		2			
	Tổng số giờ tín chỉ/ tiết:		352			

5. Tên tài liệu dạy - học:

5.1. Tài liệu chính quy

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em; Bộ Y tế; 2015.
- Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa; NXB Y học; 2020.
- Bài giảng Nhi khoa (Sau đại học); Đại học Y Hà Nội; NXB Y học; 2017.
- Phác đồ điều trị Nhi khoa; Trung tâm Nhi khoa; BV Bạch Mai; 2023.
- Cấp cứu hồi sức Nhi khoa -Tập 1; NXB Y học; 2025

- Tài liệu tham khảo do các giảng viên tự biên soạn (đã được Hội đồng Bệnh viện thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục) dựa trên tài liệu của Bộ Y tế, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Nhi đồng I và các tài liệu khác đã được phát hành.

5.2. Tài liệu tham khảo

- Nelson Textbook of Pediatrics; 22nd Edition; 2024
- APLS: The Pediatric Emergency Medicine Resource; 5th Edition; 2023.
- Essential Neonatal Medicine (Essentials); 6th Edition; 2022

6. Phương pháp dạy – học:

- Tại chỗ, trực tiếp, gián tiếp qua hình thức ECHO, Zoom, Teleheath..
- Áp dụng cả phương pháp thụ động và chủ động (thuyết trình, phim/video, thảo luận nhóm, mô hình, nghiên cứu tình huống, thực hành lâm sàng...)

+ **Lý thuyết:** Học viên tự đọc tài liệu trước, giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết trình ngắn tích cực hóa, hướng dẫn học viên thảo luận các vấn đề cơ bản theo mục tiêu bài giảng. Nhận xét đánh giá sau từng buổi học.

+ Thực hành:

- Hướng dẫn thực hành trên mô hình tại phòng học trước khi thực hành lâm sàng.
- Hướng dẫn thực hành lâm sàng trên bệnh nhân tại khoa lâm sàng
- Thảo luận ca lâm sàng tại hội trường.

Học viên đóng vai trò chủ động trong học tập, trong làm việc nhóm, trong các hoạt động của lớp học và tích cực trao đổi kinh nghiệm về các chủ đề liên quan với giảng viên và với các đồng nghiệp.

7. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:

7.1. Giảng viên chính: Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ CKII, CKI, ThS, Bác sĩ chuyên ngành Nhi có chứng chỉ hành nghề và đã tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng Phương pháp dạy – học lâm sàng và Sư phạm y học cơ bản.

7.2. Trợ giảng: Bác sĩ CKII, CKI, ThS, Bác sĩ Chuyên ngành Nhi, Cử nhân Điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề và thâm niên công tác trên 3 năm.

8. Yêu cầu về trang thiết bị và tài liệu cho khóa học:

- Cơ sở vật chất, thiết bị học liệu cho khóa học:
- + Phòng học: 01 phòng có đủ chỗ ngồi từ 50- 100 học viên.
- + Thực hành: Lớp học thực hành tại các khoa lâm sàng
- + Thảo luận: Tại hội trường lớp học.
- + Phương tiện nghe nhìn: Máy tính, máy chiếu, mô hình, sách bút...

9. Tổ chức thực hiện:

- Học lý thuyết tại phòng học Bệnh viện Nhi Hải Phòng
- Thực hành tham gia tại các khoa Sơ sinh

10. Đánh giá và cấp giấy chứng nhận:

10.1. Đánh giá:

- Đánh giá đầu vào:

+ Hình thức: Trắc nghiệm 20 câu (Pre-test).

+ Thời gian: 30 phút

- Đánh giá kết thúc khóa học:

+ Lý thuyết: Trắc nghiệm 20 câu (Post-test). (Thời gian: 30 phút)

+ Thực hành: Bốc thăm và thực hành trên các ca bệnh cụ thể.

+ Điểm tổng kết: kết quả trung bình giữa điểm lý thuyết và thực hành.

10.2. Các điều kiện học viên cần đạt để được cấp Giấy chứng nhận:

+ Tính chuyên cần: học lý thuyết cho phép vắng mặt không quá 10% số tiết, học thực hành không được vắng mặt, trong trường hợp bất khả kháng thì phải học bù.

+ Lý thuyết: Học viên phải đạt điểm tối thiểu 90%,

+ Thực hành kỹ năng cuối khóa: Học viên phải đạt 6 điểm (thang điểm 10)

+ Đạt chỉ tiêu thực hành kỹ năng.

+ Không vi phạm các nội quy, quy định của Bệnh viện.

Những học viên đủ các tiêu chuẩn trên sẽ được Bệnh viện Nhi Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đào tạo liên tục theo chuyên đề đã học. Dựa theo quy định của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

11. Chỉ tiêu thực hành:

Stt	Tên thủ thuật, kỹ thuật	Chỉ tiêu tay nghề (tối thiểu)		
		Quan sát	Trợ giúp	Tự làm dưới hướng dẫn
1.	Điều trị và theo dõi bệnh nhân vàng da sơ sinh biết được các đặc điểm giải phẫu sinh lý bình thường của trẻ sơ sinh	10	5	3
2.	Hiểu và áp dụng các phương pháp tiếp cận sàng lọc sơ sinh nguy cơ cao	10	5	3
3.	Cập nhật về cơ chế bệnh sinh và chỉ định điều trị vàng da sơ sinh	10	5	3
4.	Thực hành kỹ thuật chiếu đèn đúng phương pháp đạt hiệu quả, an toàn.	10	10	5
5.	Nhận biết sớm dấu hiệu nguy hiểm, phân loại và xử trí phù hợp trẻ bị vàng da	10	5	4
6.	Khả năng chăm sóc và theo dõi trẻ trong quá trình điều trị vàng da ở trẻ sơ sinh	10	5	4
Tổng: 06				



BAN GIÁM ĐỐC

BAN SOẠN THẢO

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
BỆNH VIỆN

BSCKII. Trần Minh Cảnh

BSCKII. Trần Thị Ngọc Hòa

BSCKII. Trần Minh Cảnh

Hải Phòng, ngày 17 tháng 7 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

Căn cứ Nghị định 96/NĐ-CP, ngày 30/12/2023 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Bệnh viện Nhi Hải Phòng được thành lập từ năm 1975 và được đi vào hoạt động từ năm 1977, sau gần 50 năm phát triển về cả nguồn lực và cơ sở vật chất, Bệnh viện Nhi Hải Phòng hiện là đơn vị đứng đầu thành phố Hải Phòng trong công tác chăm sóc và điều trị các bệnh lý Nhi khoa.

1. Tên khóa đào tạo: Chăm sóc Nhi khoa cơ bản

Chăm sóc Nhi khoa cơ bản là chương trình củng cố kiến thức, nâng cao năng lực của người điều dưỡng với khả năng làm việc độc lập, nhận định bệnh nhân và có kế hoạch chăm sóc.

2. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Đối tượng: Điều dưỡng.
- Yêu cầu đầu vào của học viên: Điều dưỡng đã có chứng chỉ hành nghề.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung:

Nâng cao trình độ chuyên môn cho các đội ngũ nhân lực y tế về kỹ năng thực hiện một số quy trình kỹ thuật và chăm sóc nhi khoa cơ bản.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu kiến thức: Trình bày được các kiến thức cơ bản về một số quy trình kỹ thuật và chăm sóc nhi khoa.
- Mục tiêu về kỹ năng: Thực hiện tốt kỹ năng thực hiện các quy trình kỹ thuật và chăm sóc nhi khoa.
- Mục tiêu về thái độ: Có tinh thần trách nhiệm và thấy được tầm quan trọng trong việc thực hiện đúng các quy trình kỹ thuật và chăm sóc trẻ bệnh.

4. Nội dung chương trình:

4.1. Thời gian đào tạo: 03 tháng, (22 ngày/tháng x 3 tháng x 8 giờ tín chỉ/1 ngày = 528 giờ tín chỉ/tiết)

- Phân bố thời gian:

- Khai giảng, bế giảng: 6 giờ tín chỉ/tiết
- Kiểm tra lý thuyết (đầu vào, cuối khóa): 2 giờ tín chỉ/tiết

- Ôn tập: 4 giờ tín chỉ/tiết
- Kiểm tra thực hành cuối khóa: 12 giờ tín chỉ/tiết
- Học lý thuyết – học thực hành: 504 giờ tín chỉ/tiết

4.2. Chương trình chi tiết:

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số giờ tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1.	Bài 1: Quy trình tiêm, truyền tĩnh mạch	1. Nắm được quy trình tiêm, truyền tĩnh mạch 2. Thực hiện được các bước tiêm, truyền tĩnh mạch. 3. Nhận biết và xử trí được các tai biến trong tiêm, truyền tĩnh mạch	120	4	4	112
2.	Bài 2: Quy trình kỹ thuật truyền máu và chế phẩm máu	1. Nắm được khái niệm, mục đích và quy tắc truyền máu. 2. Nhận biết và xử trí một số phản ứng truyền máu cấp	56	4	0	52
3.	Bài 3: Quy trình kỹ thuật lấy máu làm xét nghiệm	1. Nắm được quy trình và các bước lấy máu làm xét nghiệm. 2. Thực hiện được các bước lấy máu làm xét nghiệm	56	4	0	52
4.	Bài 4: Quy trình kỹ thuật đặt kim luồn tĩnh mạch ngoại vi	1. Nắm được khái niệm và nguyên tắc của kỹ thuật 2. Thực hiện được các bước kỹ thuật truyền tĩnh mạch ngoại vi 3. Nhận biết và xử trí được các tai biến trong truyền tĩnh mạch	56	4	0	52
5.	Bài 5: Quy trình kỹ thuật hút dịch mũi miệng	1. Nắm được khái niệm và nguyên tắc của kỹ thuật 2. Thực hiện được các bước kỹ thuật hút dịch mũi, miệng 3. Theo dõi được bệnh nhân trong và sau khi hút dịch.	56	4	0	52
6.	Bài 6: Quy trình kỹ thuật cho bệnh nhân thở oxy	1. Nắm được khái niệm, liều lượng và các hình thức thở oxy. 2. Thực hiện được các bước	24	4	0	20

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số giờ tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		kỹ thuật thở oxy 3. Nhận biết và xử trí được các tai biến trong thở oxy				
7.	Bài 7: Quy trình kỹ thuật tiêm an toàn	1. Giảm thiểu nguy hại cho người bệnh, người tiêm (cán bộ y tế) và cộng đồng 2. Nắm được khái niệm và các tiêu chí đảm bảo cho mũi tiêm.	24	4	0	20
8.	Bài 8: Chăm sóc bệnh nhân co giật	1. Phát hiện xử trí kịp thời cơn co giật 2. Phòng cơn co giật tiếp theo 3. Phòng tác dụng phụ của thuốc chống co giật	20	4	0	16
9.	Bài 9: Chăm sóc bệnh nhân viêm phổi	1. Đảm bảo thông thoáng đường thở 2. Phát hiện xử trí kịp thời tình trạng suy hô hấp.	20	4	0	16
10.	Bài 10: Chăm sóc bệnh nhân viêm tiểu phế quản	1. Nêu được định nghĩa và các yếu tố dịch tễ học 2. Các cách chăm sóc bệnh 3. Hướng dẫn cách phòng tránh bệnh	24	4	0	20
11.	Bài 11: Chăm sóc trẻ sơ sinh chiếu đèn vàng da	1. Đảm bảo cho trẻ được chiếu đèn được đúng phương pháp và đạt hiệu quả cao 2. Phát hiện các dấu hiệu vàng da nặng để xử trí kịp thời 3. Đảm bảo nuôi dưỡng vệ sinh tốt cho trẻ	24	4	0	20
12.	Bài 12: Chăm sóc bệnh nhân tiêu chảy cấp	1. Theo dõi diễn biến bệnh tiêu chảy 2. Theo dõi và phát hiện kịp thời các triệu chứng mất nước và mất điện giải.	24	4	0	20

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số giờ tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		3. Bù nước đúng theo tình trạng mất nước 4. Đảm bảo tiếp tục nuôi dưỡng trẻ				
13.	Tổng: 12		504	48	4	452
14.	Ôn tập, kiểm tra đánh giá		18			
15.	Khai giảng		2			
16.	Bế giảng		4			
	Tổng số giờ tín chỉ/tiết		528			

5. Tên tài liệu dạy - học:

5.1. Tài liệu chính quy

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em; Bộ Y tế; 2015.
- Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa; NXB Y học; 2020.
- Bài giảng Nhi khoa (Sau đại học); Đại học Y Hà Nội; NXB Y học; 2017.
- Phác đồ điều trị Nhi khoa; Trung tâm Nhi khoa; BV Bạch Mai; 2023.
- Cấp cứu hồi sức Nhi khoa -Tập 1; NXB Y học; 2025
- Tài liệu tham khảo do các giảng viên tự biên soạn (đã được Hội đồng Bệnh viện thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục) dựa trên tài liệu của Bộ Y tế, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Nhi đồng I và các tài liệu khác đã được phát hành.

5.2. Tài liệu tham khảo

- Nelson Textbook of Pediatrics; 22nd Edition; 2024
- APLS: The Pediatric Emergency Medicine Resource; 5th Edition; 2023.
- Essential Neonatal Medicine (Essentials); 6th Edition; 2022

6. Phương pháp dạy – học:

- Tại chỗ, trực tiếp, gián tiếp qua hình thức Zoom, Teleheath..

- Áp dụng cả phương pháp thụ động và chủ động (thuyết trình, phim/video, thảo luận nhóm, mô hình, nghiên cứu tình huống, thực hành lâm sàng...)

+ **Lý thuyết:** Học viên tự đọc tài liệu trước, giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết trình ngắn tích cực hóa, hướng dẫn học viên thảo luận các vấn đề cơ bản theo mục tiêu bài giảng. Nhận xét đánh giá sau từng buổi học.

+ **Thực hành:**

- Hướng dẫn thực hành trên mô hình tại phòng học trước khi thực hành lâm sàng.
- Hướng dẫn thực hành lâm sàng trên bệnh nhân tại khoa lâm sàng
- Thảo luận ca lâm sàng tại hội trường.

Học viên đóng vai trò chủ động trong học tập, trong làm việc nhóm, trong các hoạt động của lớp học và tích cực trao đổi kinh nghiệm về các chủ đề liên quan với giảng viên và với các đồng nghiệp.

7. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:

7.1. Giảng viên chính: ThS, ĐDCKI, Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Nhi có chứng chỉ hành nghề và đã tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng Phương pháp dạy – học lâm sàng và Sư phạm y học cơ bản.

7.2. Trợ giảng: Cử nhân Điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề và có thâm niên công tác trên 3 năm

8. Yêu cầu về trang thiết bị và tài liệu cho khóa học:

- Cơ sở vật chất, thiết bị học liệu cho khóa học:
- + Phòng học: 01 phòng có đủ chỗ ngồi từ 50- 100 học viên.
- + Thực hành: Lớp học thực hành tại các khoa lâm sàng
- + Thảo luận: Tại hội trường lớp học.
- + Phương tiện nghe nhìn: Máy tính, máy chiếu, mô hình, sách bút...

9. Tổ chức thực hiện:

- Học lý thuyết tại phòng học Bệnh viện Nhi Hải Phòng
- Thực hành tham gia tại các khoa Hồi sức tích cực và chống độc, Tim mạch lồng ngực, Tiêu hóa, Hô hấp, Nội tổng hợp, Thần kinh tâm bệnh, Sơ sinh, Bệnh nhiệt đới.

10. Đánh giá và cấp giấy chứng nhận/ chứng chỉ:

10.1. Đánh giá:

- **Đánh giá đầu vào:**

- + Hình thức: Trắc nghiệm 20 câu (Pre-test).
- + Thời gian: 30 phút

- **Đánh giá kết thúc khóa học:**

- + Lý thuyết: Trắc nghiệm 20 câu (Post-test). (Thời gian: 30 phút)
- + Thực hành: Bốc thăm và thực hành trên các ca bệnh cụ thể.
- + Điểm tổng kết: kết quả trung bình giữa điểm lý thuyết và thực hành.

10.2. Tên chứng nhận: Chăm sóc Nhi khoa cơ bản.

10.3. Các điều kiện học viên cần đạt để được cấp Giấy chứng nhận:

- + Tính chuyên cần: học lý thuyết cho phép vắng mặt không quá 10% số tiết, học thực hành không được vắng mặt, trong trường hợp bất khả kháng thì phải học bù.
- + Lý thuyết: Học viên phải đạt điểm tối thiểu 90%,
- + Thực hành kỹ năng cuối khóa: Học viên phải đạt điểm > 60%.
- + Đạt chỉ tiêu thực hành kỹ năng từ 6 điểm trở lên (thang điểm 10)
- + Không vi phạm nội quy, quy định của khoa/phòng, Bệnh viện.

Những học viên đủ các tiêu chuẩn trên sẽ được Bệnh viện Nhi Hải Phòng cấp Giấy chứng chỉ đào tạo liên tục theo chuyên đề đã học. Dựa theo quy định của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.

11. Chỉ tiêu thực hành:

Stt	Tên thủ thuật, kỹ thuật	Chỉ tiêu tay nghề (tối thiểu)		
		Quan sát	Trợ giúp	Tự làm dưới hướng dẫn
1.	Nắm được quy trình tiêm, truyền tĩnh mạch	15	15	10
	Thực hiện được các bước tiêm, truyền tĩnh mạch.	20	20	25
2.	Thực hiện được các bước lấy máu làm xét nghiệm	10	10	5
3.	Thực hiện được các bước kỹ thuật truyền tĩnh mạch ngoại vi Nhận biết và xử trí được các tai biến trong truyền tĩnh mạch	25	25	10
4.	Thực hiện được các bước kỹ thuật hút dịch mũi, miệng Theo dõi được bệnh nhân trong và sau khi hút dịch.	20	10	5
5.	Nắm được khái niệm, liều lượng và các hình thức thở oxy. Thực hiện được các bước kỹ thuật thở oxy	10	5	5

Stt	Tên thủ thuật, kỹ thuật	Chỉ tiêu tay nghề (tối thiểu)		
		Quan sát	Trợ giúp	Tự làm dưới hướng dẫn
6.	Nắm được khái niệm và các tiêu chí đảm bảo cho mũi tiêm.	5	3	3
7.	Thực hiện được các bước lấy máu làm xét nghiệm	5	3	3
8.	Phát hiện xử trí kịp thời cơn co giật	10	10	3
9.	Thực hiện các bước chăm sóc bệnh nhân viêm phổi	10	10	3
10.	Thực hiện các cách chăm sóc và hướng dẫn cách phòng tránh bệnh viêm tiểu phế quản	10	10	3
11.	Thực hiện được đúng phương pháp chiếu đèn vàng da và đạt hiệu quả cao Phát hiện các dấu hiệu vàng da nặng	10	10	3
12.	Theo dõi diễn biến bệnh tiêu chảy Theo dõi và phát hiện kịp thời các triệu chứng mất nước và mất điện giải. Bù nước đúng theo tình trạng mất nước	10	10	3
Tổng: 12				

BAN GIÁM ĐỐC

BAN SOẠN THẢO

**HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
BỆNH VIỆN**



Q. GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trần Minh Cảnh

BSCKII. Trần Thị Ngọc Hòa

BSCKII. Trần Minh Cảnh

Hải Phòng, ngày 17 tháng 7 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC

1. Tên khóa đào tạo: Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp.

Nhằm cập nhật bổ sung kiến thức mới về chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp trong khám bệnh, chữa bệnh ở trẻ em.

2. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Đối tượng: Bác sỹ, điều dưỡng, Kỹ thuật Y có nhu cầu.

3. Mục tiêu đào tạo:

3.1. Mục tiêu chung:

Cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn cho các đội ngũ nhân lực y tế về khám, chẩn đoán và điều trị bệnh thường gặp ở trẻ em.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu kiến thức: Nắm được các kiến thức cơ bản qua các buổi tập huấn, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn theo từng chuyên đề.

- Mục tiêu về kỹ năng: Thực hiện tốt các kỹ năng chẩn đoán, khám và điều trị bệnh thường gặp ở trẻ em.

- Mục tiêu về thái độ: Nâng cao tinh thần thái độ học tập trau dồi chuyên môn kiến thức cho đội ngũ nhân viên y tế.

4. Nội dung chương trình:

- Thời gian hội thảo, tọa đàm khóa học: 04 giờ tín chỉ/buổi

- Chương trình chi tiết:

Stt	Tên bài	Mục tiêu bài học	Tổng số giờ tín chỉ
I	Chuyên đề I: Các bệnh nội nhi thường gặp ở trẻ em		32
1.1.	Cập nhật kiến thức các bệnh lý Hô hấp	1. Nắm được kiến thức về các bệnh lý thường gặp. 2. Biết cách chẩn đoán, điều trị và chăm sóc trẻ bệnh	08
1.2.	Cập nhật kiến thức các bệnh lý Truyền nhiễm		08
1.3.	Cập nhật kiến thức một số bệnh lý tiêu hóa nhi thường gặp		08
1.4.	Cập nhật kiến thức các bệnh lý sơ sinh		08
2	Chuyên đề II: Các bệnh ngoại nhi		32

Stt	Tên bài	Mục tiêu bài học	Tổng số giờ tín chỉ
2.1.	Thoát vị bẹn	1. Nắm được kiến thức về các bệnh lý Ngoại khoa ở trẻ em 2. Nâng cao kiến thức trong chẩn đoán và điều trị bệnh	04
2.2.	Viêm ruột thừa cấp		08
2.3.	Gãy xương		08
2.4.	Lồng ruột trẻ em		04
2.5	Cập nhật kiến thức các Tai nạn thương tích		08
3	Chuyên đề III: Chẩn đoán hình ảnh		32
3.1	Cập nhật kiến thức về chẩn đoán hình ảnh siêu âm bụng cấp cứu	Nâng cao kiến thức trong chẩn đoán và điều trị bệnh	32
	Tổng: 03 chuyên đề		

5. Tên tài liệu dạy - học:

5.1. Tài liệu chính quy

- Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em; Bộ Y tế; 2015.
- Tiếp cận chẩn đoán và điều trị Nhi khoa; NXB Y học; 2020.
- Bài giảng Nhi khoa (Sau đại học); Đại học Y Hà Nội; NXB Y học; 2017.
- Phác đồ điều trị Nhi khoa; Trung tâm Nhi khoa; BV Bạch Mai; 2023.
- Cấp cứu hồi sức Nhi khoa -Tập 1, Tập 2; NXB Y học; 2025
- Tài liệu tham khảo do các giảng viên tự biên soạn (đã được Hội đồng Bệnh viện thẩm định chương trình và tài liệu đào tạo liên tục) dựa trên tài liệu của Bộ Y tế, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Nhi đồng I và các tài liệu khác đã được phát hành.

5.2. Tài liệu tham khảo

- Nelson Textbook of Pediatrics; 22nd Edition; 2024
- APLS: The Pediatric Emergency Medicine Resource; 5th Edition; 2023.
- Essential Neonatal Medicine (Essentials); 6th Edition; 2022

6. Phương pháp dạy – học:

- Tại chỗ, trực tiếp, gián tiếp qua hình thức ECHO, Zoom, Teleheath..
- Áp dụng cả phương pháp thụ động và chủ động (thuyết trình, phim/video, thảo luận nhóm, mô hình, nghiên cứu tình huống, thực hành lâm sàng...)
- + **Lý thuyết:** Học viên tự đọc tài liệu trước, giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết trình ngắn tích cực hóa, hướng dẫn học viên thảo luận các vấn đề cơ bản theo mục tiêu bài giảng. Nhận xét đánh giá sau từng buổi học.

Học viên đóng vai trò chủ động trong học tập, trong làm việc nhóm, trong các hoạt động của lớp học và tích cực trao đổi kinh nghiệm về các chủ đề liên quan với giảng viên và với các đồng nghiệp.

7. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:

7.1. Giảng viên chính: Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ CKII, CKI, ThS, Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Nhi có chứng chỉ hành nghề và đã tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng Phương pháp dạy – học lâm sàng và Sư phạm y học cơ bản.

7.2. Trợ giảng: Bác sĩ CKI, ThS, Bác sĩ Chuyên ngành Nhi, Cử nhân Điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề và có thâm niên công tác trên 3 năm

8. Yêu cầu về trang thiết bị và tài liệu cho khóa học:

- Cơ sở vật chất, thiết bị học liệu cho khóa học:
- + Phòng học: 01 phòng có đủ chỗ ngồi từ 50- 100 học viên.
- + Thảo luận: Tại hội trường lớp học.
- + Phương tiện nghe nhìn: Máy tính, máy chiếu, mô hình, sách bút...

9. Tổ chức thực hiện chương trình:

- Học lý thuyết tại phòng học Bệnh viện Nhi Hải Phòng

10.1. Tên chứng nhận: Chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp.

10.2. Các điều kiện học viên cần đạt để được cấp Giấy chứng nhận:

- + Có Quyết định của đơn vị cử đi học.
- + Tham gia khóa học đầy đủ theo thời lượng chương trình.
- + Không vi phạm nội quy, quy định của Bệnh viện.

Những học viên đủ các tiêu chuẩn trên sẽ được Bệnh viện Nhi Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đào tạo liên tục theo chuyên đề đã học. Dựa theo quy định của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh.



Q. GIÁM ĐỐC
BSCKII. Trần Minh Cảnh

BAN SOẠN THẢO

BSCKII. Trần Thị Ngọc Hòa

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
BỆNH VIỆN

BSCKII. Trần Minh Cảnh

